

Số: 26/2023/QĐST-DS

B, ngày 09 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 203/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1982

Thường trú: Số 163/34/6, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: 51, đường V, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964

Thường trú: 4/10, T, B, thành phố D, tỉnh Bình D.

Tạm trú: 314/119/3/3, khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho ông Nguyễn Hoàng D số tiền gốc là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng). Các đương sự không yêu cầu Tòa án tính lãi suất.

Về án phí Dân sự sơ thẩm – hòa giải thành: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng); Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hoàng D số tiền 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai số 0006244 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương